

Bản án số: **71/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 19-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Thống.

Ông Nguyễn Hải Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thanh Th, sinh năm 1985 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp 1, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-4-2018 và biên bản hòa giải ngày 22-5-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thanh Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh Th và anh Hồ Thanh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 21-10-2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, có mối quan hệ không rõ ràng với người phụ nữ khác về nhà đánh đập chị Th nhiều lần. Cụ thể: Ngày 31-3-2018 anh T đập bể điện thoại của chị Th và dùng tay đánh chị rất nhiều vào đầu và mặt. Nay chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về tài sản chung: Sau khi ly hôn, chị Th và anh T tự thỏa thuận; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 22-5-2018, bị đơn là anh Hồ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị Th về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Anh T xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị Th trình bày, anh có đánh chị Th bằng tay 02 lần (lần đầu 01 bạt tay, lần sau 02 bạt tay vào mặt). Nay anh T còn thương yêu chị Th nên không đồng ý ly hôn với chị Th.

Về tài sản chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận cho ly hôn, anh T đồng ý tự thỏa thuận với chị Th, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án.

Về con chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hồ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh Th và anh Hồ Thanh T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND K, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 21-10-2016 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh T. Tại phiên hòa giải, anh T thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân anh có chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác và có dùng tay đánh chị Th 02 lần: Lần đầu 01 bạt tay, lần sau 02 bạt tay vào mặt. Xét thấy, trong quá trình chung sống anh T có hành vi bạo lực gia đình và có hành vi vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng, đã vi phạm điều cấm quy định tại điểm c và h khoản 2 Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hơn nữa, chị Th xác định vợ chồng đã ly thân từ ngày 31-3-2018 cho đến nay; hiện nay chị không còn tình cảm yêu thương anh T và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với anh T. Đồng thời, chị khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ. Trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T.

[4] Về tài sản chung: Chị Th và anh T đều thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị Th và anh T thống nhất xác định trong quá trình chung sống không có con chung, không có nợ người khác và không ai nợ lại anh, chị; không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thanh Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị Th, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh Th ly hôn với anh Hồ Thanh T.

2. Về tài sản chung: Chị Phạm Thanh Th và anh Hồ Thanh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Thanh Th phải chịu 300.000 đồng, ngày 16 tháng 4 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0011918 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Phạm Thanh Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hồ Thanh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã K, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út